

Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày 06 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga và bà Bùi Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 02/3/1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã O, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V (đã chết) và bà Đường Thị A, trú tại xã O, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc; chồng: Nguyễn Thiên H, sinh năm 1968; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1992 đều ở tại thôn Đ, xã O, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 31/7/2020 V bị Công an xã O xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2020 đến ngày 08/10/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Hữu C, sinh 1956. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 02/10/2020, Nguyễn Thị V đang ngồi bán vé xổ số ven đường bê tông liên thôn Đ, xã O huyện Y tỉnh Vĩnh Phúc thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và Bùi Văn H, sinh năm 1995 đều trú tại xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1956 ở tại thôn C, xã Đ huyện Y đến đặt mua số lô, số đề của V, V đồng ý. V và những người này thống nhất mua 22.500đ/điểm lô nếu trúng thì được 80.000đ, số đề đánh 1.000đ nếu trúng thì được 80.000đ. Sau đó V bán cho Nguyễn Văn T các số lô 10 x 30 điểm, 05 x 15 điểm, 20 x 15 điểm, 45 x 20 điểm, 54 x 20 điểm; tổng là 100 điểm x 22.500đ/1 điểm = 2.250.000đ. Các số đề: 00, 45, 54 mỗi số là 100.000đ = 300.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của V hết 2.550.000đ; Bán cho Bùi Văn H các số lô 07, 70, 05, 50, 32 mỗi số là 20 điểm = 100 điểm x 22.500đ/1 điểm = 2.250.000đ. Các số đề: 77, 88, 99, 07, 70 mỗi số là 50.000đ = 250.000đ. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của V hết 2.550.000đ. V ghi các số lô, số đề của T, H đã mua vào bảng kê để theo dõi. Ông Nguyễn Hữu C đưa cho V một mẫu giấy có ghi các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng như số lô 25 x 5 điểm (22.500đ/1 điểm) = 112.500đ, các số đề 45, 46, 47, 54, 52, 25 mỗi số 10.000đ = 60.000đ. Tổng số tiền ông C mua các số lô, số đề của V hết 172.500đ nhưng V chỉ lấy của ông C 160.000đ còn 12.500đ là tiền hoa hồng. T, H và ông C trả tiền cho V, V cầm tổng số tiền 5.210.000đ để đút vào túi sách, chưa kịp ghi các số lô, số đề bán cho ông C vào bảng kê theo dõi thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền 5.190.000đ, còn 20.000đ V đã kịp đút vào túi sách. Tạm giữ túi sách, kiểm tra bên trong có số tiền 1.360.000đ.

Tại cơ quan điều tra V khai trong ngày 02/10/2020 ngoài việc bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, Bùi Văn H và Nguyễn Hữu C được 5.210.000đ như đã nêu trên thì trước đó V còn bán số lô số đề cho một người khác nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này vì họ chỉ là khách qua đường, cụ thể như sau: Các số lô xiên 15.79 = 200.000đ; 14.41.06 = 30.000đ; 28.82.29.92 = 50.000đ; 78.87 = 50.000đ; 94.44.89.98 = 10.000đ; 03.00.46 = 10.000đ. Tổng là 350.000đ. Các số đề: 66 = 50.000đ; 16.25.19.52 mỗi số 50.000đ = 200.000đ; 03. 08. 85. 58. 05 mỗi số 10.000đ = 50.000đ; 000.00 mỗi số 20.000đ = 40.000đ; 09.90.32.33 mỗi số 15.000đ = 60.000đ; 11.66 mỗi số 40.000đ = 80.000đ; dãy 02 gồm các số 02.20.52.25.57.75.07.70 mỗi số 7.000đ = 56.000đ; 97.79 mỗi số 10.000đ = 20.000đ. Tổng là 556.000đ. Như vậy tổng số lô, số đề V đã bán nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ như đã nêu trên được 906.000đ. Số tiền này V để trong túi xách.

Sau khi bán số lô, số đề cho T, H, C và một số những người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ như đã nêu trên thì V không chuyển bảng cho ai mà giữ lại dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính tiền thắng thua.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Thu giữ của Nguyễn Thị V số tiền chưa kịp cất vào túi 5.190.000đ; 01 mảnh giấy được cắt từ tờ lịch ghi các số lô, số đề; 01 bút bi; 01 tập giấy gồm 15 tờ, tờ đầu tiên có ghi các chữ số bằng mực màu xanh.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị V 01 túi vải đã cũ, kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 1.360.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo V đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của V phù hợp với các đối tượng bị bắt quả tang và phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo rõ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi xét hỏi đã luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị V, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Phạt tiền đối với bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh giấy được cắt từ tờ lịch có ghi các số lô, số đề và 01 tập giấy gồm 15 tờ, tờ đầu tiên có ghi các chữ số bằng mực xanh thu của Nguyễn Thị V cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bút bi là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.190.000đ thu khi bắt quả tang là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.360.000đ thu trong túi xách của Nguyễn Thị V: Trong đó cần tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 906.000đ vì đây là số tiền của các đối tượng đã sử dụng đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Cần trả lại cho V số tiền 454.000đ vì đây là số tiền cá nhân của V không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 túi vải có quai xách đã cũ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2020; phù hợp với lời khai của người liên quan và còn được chứng minh bằng các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau.

Điều 321 quy định: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Thị V xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân cũng là người lao động nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Bị cáo chưa có tiền án nhưng đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, đã được cơ quan Công an giáo dục nhưng không chịu tiếp thu sửa chữa, tháng 7 năm 2000 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đánh đề) thì đến tháng 10 (sau 3 tháng) bị cáo phạm tội đánh bạc dưới hình thức ghi đề, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo đã có hành vi đánh đề với 3 đối tượng là Nguyễn Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Hữu C và một số đối tượng khác với tổng số tiền là 6.096.000đ, do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cân xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Song dù có giảm nhẹ thì việc bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và làm gương cho những người khác. Mức đề nghị về hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận. Ngoài việc bị phạt tù, cần phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, mức tiền phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng như trên có phần cao, Hội đồng xét xử chỉ phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ là phù hợp.

Trong vụ án này còn có ông Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn T và Bùi Văn H tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Thị V, trong đó ông Nguyễn Hữu C đã bị Công an huyện Sóc Sơn - Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 12/7/2004, ông C đã chấp hành xong. Ngày 02/10/2020 ông C có hành vi mua số lô, số đề của V hết 160.000đ, hành vi đánh bạc lần này của ông C với số tiền chưa đến 5.000.000đ nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự mà là vi phạm hành chính. Ngày 13/11/2020 phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ bằng hình phạt tiền, mức phạt 350.000đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T và Bùi Văn H sau khi bị bắt đã tự khai ở xã Nam Sơn - Sơn Dương - Tuyên Quang, số tiền đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đ chưa đủ mức để xử lý hình sự, do vậy khi làm việc xong Cơ quan điều tra đã cho T và H về nhà. Ngày 03/10/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân của T và H tại xã Nam Sơn - Sơn Dương - Tuyên Quang nhưng không có ai nhân thân lai lịch như hai đối tượng này tự khai. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ nhân thân của T, H sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về xử lý vật chứng vì đề nghị này đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V bị Tòa án tuyên bố có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/10/2020 đến ngày 08/10/2020.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi là phương tiện phạm tội của bị cáo.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.190.000đ là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề.
- Tịch thu số tiền 906.000đ là tiền của các đối tượng đã sử dụng đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề.

- Trả lại Nguyễn Thị V số tiền 454.000đ và 01 túi vải có quai xách đã cũ nhưng tạm giữ số tiền 454.000đ để đảm bảo thi hành án về án phí, phạt tiền.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Thanh**  
(đã ký)